TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 440/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 583/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Minh T**,** sinh năm: 1976, địa chỉ: A, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre

* **Bị đơn**: Chị Phan Thị L**,** sinh năm: 1985, địa chỉ: A, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Phan Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Phan Thị L thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh T, chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*:

Có 01 con là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 25/3/2017. ChỊ L được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Ghi nhận anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2023.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí hôn nhân gia đình: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn (hòa giải thành) là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con (hòa giải thành) là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000867 ngày 20/10/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã L (27/12/2016)
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết